

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định mẫu Thẻ Thanh tra và việc quản lý, sử dụng
Thẻ Thanh tra thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/6/2004;

Căn cứ Nghị định số 148/2005/NĐ-CP ngày 30/11/2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 100/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về Thanh tra viên và cộng tác viên;

Căn cứ Thông tư 2313/2007/TT-TTCTP ngày 26/10/2007 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn mẫu Thẻ Thanh tra và việc quản lý, sử dụng Thẻ Thanh tra;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Quy định mẫu Thẻ Thanh tra và việc quản lý, sử dụng Thẻ Thanh tra thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VP TW và các Ban của Đảng;
- Viện Kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Website Chính phủ
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Cục Thống kê các tỉnh;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- ✓ - Website Bộ;
- Lưu: VT, TTrà.

D. 225

BỘ TRƯỞNG



Võ Hồng Phúc

**QUY ĐỊNH MẪU THẺ THANH TRA VÀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG
THẺ THANH TRA THUỘC BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1015/2008/QĐ-BKH ngày 06 tháng 8 năm
2008 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

I. Mẫu Thẻ Thanh tra

Tên gọi: Thẻ Thanh tra

Thẻ Thanh tra hình chữ nhật, rộng 61mm, dài 87mm, gồm mặt trước, mặt sau.

1. Mặt trước:

Nền màu đỏ, chữ in hoa màu vàng; dòng trên ghi “CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” (khổ chữ 9) theo phông chữ của bộ mã ký tự chữ Việt (phông chữ Việt Unicode) theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001; dòng dưới ghi “**THẺ THANH TRA**” (khổ chữ 16); giữa hai dòng là Quốc huy (đường kính 24mm).

2. Mặt sau:

Nền hoa văn màu hồng tươi, ở giữa có biểu tượng ngành Thanh tra, in bóng (đường kính 20mm), góc bên trái in biểu tượng ngành Thanh tra (đường kính 14mm), dưới biểu tượng là nơi dán ảnh người được cấp thẻ (khổ 23x30mm) được đóng dấu nổi; từ cách góc bên trái (10mm) đến góc dưới bên phải là gạch chéo màu đỏ (rộng 6mm).

Nội dung ghi trên mặt sau:

a) Quốc hiệu (khổ chữ 8, gạch chân dòng thứ hai)

b) Thẻ Thanh tra (chữ in đậm màu đỏ khổ 12)

c) Mã số Thẻ Thanh tra

- Mã số Thẻ Thanh tra đối với Thanh tra viên thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư có các ký hiệu phân biệt và nhận biết rõ Thanh tra Bộ, Thanh tra Tổng cục, Thanh tra Cục, Thanh tra viên (chữ in hoa, khổ chữ 10).

+ Thanh tra viên thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư có mã số chung là A26 (mã số cơ quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư, quy định tại Quyết định số 93/2005/QĐ-BNV ngày 30/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định Danh mục mã số các cơ quan nhà nước).

+ Thanh tra ngành Thống kê gồm mã số của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thêm 02 chữ cái đầu tên gọi của ngành: TK.

+ Thanh tra các Cục Thống kê có mã số theo ngành và có thêm mã số địa phương, nơi cơ quan Cục đặt trụ sở (mã số địa phương theo quy định tại Quyết định số 93/2005/QĐ-BNV ngày 30/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định Danh mục mã số các cơ quan nhà nước).

+ Số thứ tự Thanh tra viên có 03 số (bắt đầu từ 001); đánh theo số cơ quan, đơn vị (Thanh tra Bộ, Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê).

- Mã số Thẻ thanh tra cụ thể đối với các cơ quan, đơn vị như sau:

+ Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư: A26 – số thứ tự Thanh tra viên.

+ Thanh tra Tổng cục Thống kê: A26 – TK - số thứ tự Thanh tra viên.

+ Thanh tra Cục Thống kê: A26 – TK - mã số tỉnh - số thứ tự Thanh tra viên.

(Chi tiết theo danh mục đính kèm)

d) Họ và tên Thanh tra viên (khổ chữ 10).

g) Ngạch Thanh tra viên (ghi ngạch Thanh tra viên được bổ nhiệm): Thanh tra viên, Thanh tra viên chính, Thanh tra viên cao cấp (khổ chữ 10).

h) Đơn vị công tác: Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra Tổng cục Thống kê, Thanh tra Cục Thống kê tỉnh..... (khổ chữ 10).

i) Ngày, tháng, năm cấp thẻ (khổ chữ 10).

k) Chữ ký và tên Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (khổ chữ 8).

n) Dấu Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đường kính 18mm).

Thẻ Thanh tra được ép plastic cứng.

II. Quản lý Thẻ Thanh tra

1. Cấp Thẻ Thanh tra:

Thẻ Thanh tra do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp cho cán bộ, công chức được bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra viên.

a) Hồ sơ và thủ tục cấp Thẻ Thanh tra:

- Hồ sơ cấp Thẻ Thanh tra:

+ Công văn đề nghị cấp thẻ (kèm theo danh sách trích ngang) của thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp Thanh tra viên.

+ 01 phiếu Thanh tra viên và quyết định bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra viên.

+ 02 ảnh cá nhân chụp kiểu Chứng minh thư (01 ảnh khổ 30 x 40mm; 01 ảnh khổ 20 x 30mm).

- Thủ tục cấp Thẻ Thanh tra:

+ Chánh Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị cấp Thẻ Thanh tra đối với Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp thẻ.